

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:479/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2019
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Vũ Bình;
2. Ông Trương Hoàng Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo*** tham gia phiên tòa:
Lý Nguyễn Huyền A - Kiểm sát viên..

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1978(xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Ngọc D - thuộc văn phòng Luật sư Phạm Ngọc D - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Chị Trần Thị A, sinh năm 1980(xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2019, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là anh Nguyễn Công T trình bày: Anh và chị A chung sống với nhau vào năm 2001 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 15/5/2001.

Qua quá trình chung sống, anh và chị A đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 05/4/2003; Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 19/5/2015 và Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 11/01/2002.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể chung sống nhau được nữa.

Nay Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn với chị A. Khi ly hôn: Về con chung: Anh yêu cầu giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

* Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt bị đơn là chị Trần Thị A trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh T về hôn nhân, con, tài sản và nợ chung.

Nay anh T xin ly hôn với Chị, Chị đồng ý. Khi ly hôn, Chị đồng ý nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

* Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là anh Nguyễn Công T trình bày: Anh T và chị A có đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Anh T có đơn xin ly hôn với lý do mục đích hôn nhân không đạt được và chị A cũng có văn bản trình bày đồng ý ly hôn với anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T. Khi ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và không đặt ra giải quyết về tài sản và nợ chung.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Về con chung: Giao cháu N, cháu Y và cháu V cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và buộc đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T có đơn khởi kiện đối với chị A. Chị A có địa chỉ trên địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh T có đơn xin ly hôn với chị A. Anh T và chị A có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với chị A. Khi ly hôn, Anh yêu cầu giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Nguyên nhân anh T xin ly hôn với chị A là cả 02 luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống kéo dài, tánh tình không phù hợp và mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu ly hôn của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị A là có thật, là trầm trọng, thể hiện qua việc, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho phía chị A và chị A cũng đã có ý kiến đồng ý ly hôn với anh T.

Xét yêu cầu giao con chung của anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh T đồng ý giao 03 con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị A đồng ý là người trực tiếp nuôi con chung và cháu Vy và cháu Ngân cũng có ý kiến đồng ý chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cần giao 03 con chung cho chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với anh T và chị A đều có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị A.

Xét lời bào chữa của Luật sư là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Công T. Anh T được ly hôn với chị A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 11/01/2002; cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 05/4/2003 và cháu Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 19/5/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh T phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Anh đã nộp theo biên lai thu số 0002763 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như anh T đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương